TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 15 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 418/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:
Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Chu Minh Đ, sinh 1987

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Khu phố 6, phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa (Nay là phường Quảng Phú), tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Khu phố F, phường Q, thành phố T (Nay là phường Q), tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 7 năm 2025, các đương sự xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Chu Minh Đ và chị Nguyễn Thị N không thể tiếp tục sống chung được nữa, anh, chị đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Chu Minh Đ và chị Nguyễn Thị N thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh, chị.
[2] Về con chung: Anh Chu Minh Đ và chị Nguyễn Thị N có 01 con chung là cháu Chu Minh Đ1 sinh ngày 18/4/2016.

Ly hôn anh Chu Minh Đ và chị Nguyễn Thị N thỏa thuận giao cháu Chu Minh Đ1 cho anh Chu Minh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị N có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Anh Chu Minh Đ và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Chu Minh Đ và chị Nguyễn Thị N thỏa thuận anh Chu Minh Đ chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Chu Minh Đ và chị Nguyễn Thị N.

- Về con chung: Anh Chu Minh Đ và chị Nguyễn Thị N có 01 con chung là cháu Chu Minh Đ1 sinh ngày 18/4/2016.

Giao cháu Chu Minh Đ1 cho anh Chu Minh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị N có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh Chu Minh Đ và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Chu Minh Đ phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí ký hiệu BLTU/24 số 0007150 ngày 20/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (Nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Thanh Hoá) anh Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 1 -Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Quảng Phú;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Văn Tuấn